

Bản án số 38/2018/HSST
Ngày 22/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hồng Hải.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Lâm Phương
Ông Phạm Xoa
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Cán bộ Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* bà Ngô Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/HSST ngày 10/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXX ngày 11/6/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN HỮU TUẤN H., sinh ngày 09/9/1978; Nơi ĐKNKTT: Số 270 – PCT, phường ND, quận HC, Tp. ĐN; Số CMND: 201374514; Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu L., sinh năm 1946 (s) và bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1954 (s); Có 02 con: lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Năm 1999, Nguyễn Hữu Tuấn H. đến trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố X (nay là trường Đại học BK thành phố X) để tìm hiểu thông tin về đăng ký thi tuyển vào học tập. Tại đây, H. gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) giới thiệu sẽ giúp H. mua hồ sơ học tập và bằng tốt nghiệp của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố X với giá 15.000.000 đồng, H. đồng ý và cung cấp thông tin, ảnh thẻ cho người này. Một ngày sau, người đàn ông này đã gặp H. và giao bằng Đại học với loại hình đào tạo chính quy ngành Tin học của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố X, được ký và đóng dấu hiệu trưởng TS. Phan Thị T. cấp ngày 30/8/2000.

Sau khi có bằng Đại học, H về thành phố Đà Nẵng sinh sống và làm việc cho một số Công ty. Năm 2008, H tiếp tục vào thành phố HCM tìm mua bằng Thạc sĩ của trường Đại học BK. Tại đây, H. gặp một người đàn ông (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) nhận lời mua giúp H. bằng Thạc sĩ với giá 20.000.000 đồng, H. đồng ý và cung cấp thông tin cá nhân cho người này. Khoảng mấy ngày sau, người này giao cho H. bằng Thạc sĩ trường Đại học BK - Đại học quốc gia thành phố X do hiệu trưởng PGS.TS Vũ Đình T. ký và cấp ngày 21/8/2008. Sau khi có bằng trên, H sử dụng xin việc và được vào làm một số cơ quan đơn vị, cụ thể:

Năm 2009, H. tham gia thi tuyển và được nhận vào làm việc tại Trung tâm công nghệ thông tin truyền thông thuộc sở Thông tin và truyền thông thành phố ĐN, có trụ sở đóng tại: Số 02 - QT, phường TT, quận HC, thành phố ĐN. Ngày 01/9/2010, H được luân chuyển công tác đến trường Cao đẳng công nghệ thông tin Hữu nghị Việt – Hàn.

Năm 2011, H. chuyển công tác đến Trường Đại học ĐA, có trụ sở đóng tại: Số 63 - LVL, phường TB, quận HC, thành phố ĐN. Trong khoảng thời gian làm việc tại trường Đại học ĐA từ năm 2011 đến năm 2017, H. tiếp tục bổ sung các chứng chỉ, chứng nhận giả do H. tìm mua trên mạng với giá từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng, gồm:

- *Chứng chỉ môn ngoại ngữ (tiếng Anh tương đương cấp độ B2 khung Châu Âu) của trường Đại học Sư phạm thành phố HCM do Hiệu trưởng PGS.TS Nguyễn Kim H. ký cấp ngày 30/6/2015;*

- *Giấy chứng nhận của Hiệu trưởng Trường Đại học BK - Đại học Quốc gia thành phố HCM chứng nhận việc đã hoàn thành chương trình Nghiên cứu sinh và bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ, Hiệu trưởng PGS.TS Vũ Đình T. ký ngày 26/8/2015.*

*** Tang vật thu giữ do Nguyễn Hữu Tuấn H giao nộp:**

- 01 bằng Tốt nghiệp Đại học Kỹ thuật thành phố HCM số hiệu bằng C199139 ghi ngày 30/8/2000 cấp cho Nguyễn Hữu Tuấn H.; ký hiệu **A1**.

- 01 bằng Thạc sĩ kỹ thuật của Trường Đại học Bách khoa số đăng ký CH08-0254 ghi ngày 21/8/2008 cấp cho Nguyễn Hữu Tuấn H. ký hiệu **A2**.

- 01 chứng nhận đã hoàn thành chương trình Nghiên cứu sinh và bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ của trường Đại học Bách khoa thành phố HCM ghi ngày 26/8/2015 cấp cho Nguyễn Hữu Tuấn H. ký hiệu **A3**.

- 01 chứng chỉ môn học sau Đại học, tiếng Anh tương đương cấp độ B2 ghi ngày 30/6/2015 cấp cho Nguyễn Hữu Tuấn H; ký hiệu **A4**.

*** Theo kết luận giám định số: 690/GĐ-HS ngày 29/12/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:**

- Chữ ký mang tên Phan Thị T. trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký đứng tên Phan Thị T. trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M5 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên Vũ Đình T., Nguyễn Kim H., Trịnh Thanh S. trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A2 đến A4 là chữ ký sao chụp.

- Hình dấu tròn “Trường Đại học Kỹ thuật Đại học quốc gia thành phố HCM” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên các tài liệu ký hiệu M1 đến M5 đóng ra.

- Hình dấu tròn “Trường Đại học Bách khoa Đại học Quốc gia thành phố HCM” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A2 đến A3 không phải do con dấu có hình mẫu trên các tài liệu ký hiệu từ M6 đến M11 đóng ra.

- Hình dấu tròn “Trường Đại học Sư phạm thành phố HCM” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A4 không phải do con dấu có hình mẫu trên các tài liệu ký hiệu từ M12 đến M15 đóng ra.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 08/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Hữu Tuấn H. về tội “*Sử dụng con dấu tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 BLHS .

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Tuấn H. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện chăm sóc con nhỏ và trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, nhân thân của bị cáo cùng tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đối với bị cáo.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 2, Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Hữu Tuấn H từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ, các bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Từ năm 2009 đến năm 2017, trên địa bàn quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Nguyễn Hữu Tuấn H. đã sử dụng các văn bằng chứng chỉ giả:

Bằng tốt nghiệp Đại học Kỹ thuật thành phố HCM; bằng Thạc sỹ kỹ thuật của trường Đại học Bách khoa thành phố HCM, chứng chỉ môn học tiếng Anh tương đương cấp độ B2 (chương trình sau đại học) để vào làm việc tại các cơ quan, tổ chức: Trung tâm công nghệ thông tin truyền thông thuộc sở Thông tin và truyền thông thành phố ĐN; Trường Đại học Đông Á, thành phố ĐN. Hành vi nêu trên của Nguyễn Hữu Tuấn H. đã phạm vào tội “*Sử dụng con dấu tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*”. Chính vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Tuấn H. về tội “*Sử dụng con dấu tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì để thỏa mãn sử dụng bằng cấp giả xin việc làm cho bản thân mà bị cáo đã thực hiện việc phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang, lo lắng bất bình trong nhân dân. Do vậy, đối với bị cáo cần phải có một mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa loại tội phạm này nói chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- *Tăng nặng đối với bị cáo:* Không.

- *Giảm nhẹ đối với bị cáo:* Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu Tuấn H. đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo có nơi cư trú ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo có bà ngoại là người có công với cách mạng, do vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét về phần hình phạt đối với bị cáo. HĐXX thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà nghỉ giao về địa phương nơi đang cư trú để theo dõi, quản lý cũng đủ tác dụng giáo dục và thỏa đáng.

Đối với các đối tượng bán bằng giả cho Nguyễn Hữu Tuấn H., hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi Nguyễn Hữu Tuấn H. gửi hồ sơ xin việc làm tại trường Đại học HB (Tp. HN) gồm: Sơ yếu lý lịch, bằng Thạc sỹ, bằng Tiến sỹ, giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo tin học văn phòng và quản trị mạng đều là bản photo gửi qua mail, không có bản gốc nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm đối với H. về hành vi này. Đối với hành vi sử dụng Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình nghiên cứu sinh và bảo vệ thành công Luận án Tiến sỹ của trường Đại học Bách khoa thành phố HCM: Giấy chứng nhận này chỉ có giá trị tạm thời nên không đề cập.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Tuấn H. phạm tội “*Sử dụng con dấu tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt: NGUYỄN HỮU TUẤN H. 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường ND, quận HC, Tp. ĐN theo dõi, quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự

* **Xử lý vật chứng:** Đối với các văn bằng, chứng chỉ giả, bao gồm:

- 01 bằng Tốt nghiệp Đại học Kỹ thuật thành phố HCM số hiệu bằng C199139 ghi ngày 30/8/2000 cấp cho Nguyễn Hữu Tuấn H.; ký hiệu **A1**.

- 01 bằng Thạc sĩ kỹ thuật của Trường Đại học Bách khoa số đăng ký CH08-0254 ghi ngày 21/8/2008 cấp cho Nguyễn Hữu Tuấn H. ký hiệu **A2**.

- 01 chứng nhận đã hoàn thành chương trình Nghiên cứu sinh và bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ của trường Đại học Bách khoa thành phố HCM ghi ngày 26/8/2015 cấp cho Nguyễn Hữu Tuấn H. ký hiệu **A3**.

- 01 chứng chỉ môn học sau Đại học, tiếng Anh tương đương cấp độ B2 ghi ngày 30/6/2015 cấp cho Nguyễn Hữu Tuấn H; ký hiệu **A4**.

Toàn bộ vật chứng trên theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 11/10/2017 của phòng PA83, công an thành phố ĐN lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND q.Hải Châu;
- Công an q. Hải Châu
- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân Đà Nẵng
- Lưu Hồ sơ vụ án .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải

